

Số: 19/BC,PH-THCSLD

Thiên Hương, ngày 16 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024 - 2025
PHƯỜNG HƯƠNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. Duy trì quy mô phát triển; công tác phổ cập

1. Quy mô trường, lớp và đội ngũ nhà giáo

- Số lớp, số học sinh: Số lớp: 13. Tổng số học sinh: 525 .

So với cùng kỳ năm 2024, số lớp tăng thêm 01 lớp, số học sinh tăng thêm 18; so với đầu năm học, giảm 01 HS, lý do nghỉ học.

- Đội ngũ CBGVNV: Tính đến tháng 8/2025 có 23 (không tính bảo vệ), giảm đi 03 so với đầu năm, lý do chuyển đơn vị công tác, trong đó:

+ CBQL 02, GV 19, nhân viên 02; 95,65% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, 01 đang học đại học.

+ 100% CBGVNV thường xuyên được bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. 100% GV được công nhận GV giỏi cấp trường, 03 được công nhận GV giỏi cấp huyện, 01 giáo viên giỏi cấp thành phố, 04 CBGV có SKKN và được công nhận.

2. Công tác phổ cập và xóa mù chữ

Phối hợp với các trường Mầm non, Tiểu học và BGĐ TTHTCĐ kịp thời hoàn thiện các loại hồ sơ, báo cáo nộp về huyện đúng hạn. Kết quả, giữ vững các tiêu chuẩn và được được công nhận:

- Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3;
- Đạt chuẩn PCGDTH và Nghề;
- Duy trì kết quả xóa mù chữ mức độ 2.

II. Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; triển khai thực hiện hiện chương trình giáo dục phổ thông

100% CBGVNV, người lao động thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường và các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo tháng, tuần. Kết quả thực hiện được đánh giá thông qua công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục...:

- Kiểm tra toàn diện giáo viên:

Tổng số giáo viên đứng lớp	Tổng số GV kiểm tra (theo kế hoạch đã xây dựng)	Số giáo viên đã được kiểm tra		Xếp loại			
		Số lượng	Tỷ lệ GV đã KT/TSGV kiểm tra	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

			theo KH				
22	22 (100%)	22	100%	22 (100%)	0 (0%)	0	0

- Kiểm tra công tác Thư viện, Đoàn Đội, Y tế học đường... đều được đánh giá, xếp loại Tốt.

- Tổ chức có hiệu quả các chủ đề dạy học: Ngoài các chủ đề nội môn theo chương trình nhà trường; để nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch giáo dục, việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đã được tăng cường đổi mới mạnh mẽ: Tập trung vào nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, gắn với chủ đề STEM. Kết quả, 02 tổ chuyên môn đã xây dựng và thực hiện được 11 chủ đề dạy học.

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đã phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, tổ chức được 07 hoạt động cấp trường, trong đó có các hoạt động từ thiện, thầy và trò nhà trường đã quyên góp ủng hộ được 21.620.000 đồng cho người tàn tật, học sinh cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra, đánh giá: Thông qua ứng dụng CNTT, CNS việc kiểm tra đánh giá được đa dạng về hình thức, cấu trúc đề được đảm bảo, đánh giá trung thực, khách quan kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn Đội tiếp tục được phát huy tốt để phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các phong trào đều được đánh giá, xếp loại Khá trở lên.

- Thực hiện nghiêm túc lịch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục năm học năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo: 35 tuần thực học và kết thúc chương trình vào ngày 24/5/2025, tổng kết năm học vào ngày 31/5/2025.

III. Các nguồn lực để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, kế hoạch giáo dục của Nhà trường

1. Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đội ngũ

- 100% CBGVNV tích cực tham gia các đợt tập huấn, hội thảo chuyên môn, nghiệp vụ; các giáo viên tham gia giảng dạy các môn như KHTN, LS-ĐL đều đã có chứng chỉ bồi dưỡng để có thể đảm nhiệm giảng dạy.

- 100% CBGVNV được bồi dưỡng về chính trị, tích cực tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% GV được công nhận GVG cấp trường, 04 được công nhận GVG cấp huyện, 01 được công nhận GVG cấp thành phố.

2. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đầu tư 162.764.000 đồng cho sửa chữa, cải tạo môi trường làm việc của CBGVNV và học tập của HS.

- Xây mới khu vệ sinh học sinh. Cảnh quan nhà trường thường xuyên được cải tạo theo hướng xanh, sạch, đẹp và an toàn.

3. Công tác tài chính, sử dụng tài sản công

- Việc sử dụng nguồn ngân sách cấp để trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kịp thời và chính xác.

- Chi kinh phí cho các hoạt động chuyên môn cơ bản đúng theo quy chế chi tiêu

nội bộ của nhà trường. Các khoản thu thực hiện trên Sisap cơ bản triển khai đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

- Sử dụng tài sản công đúng mục đích, phần lớn phát huy được hết công năng của tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục.

4. Công tác chuyển đổi số

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên cài đặt VneID mức độ 2; 100% có chữ ký số sử dụng trong quản lý công tác giáo dục. 100% học sinh đã có số định danh cá nhân, 100% học sinh đến độ tuổi đều đã làm căn cước.

- Sử dụng có hiệu quả CSDL ngành đúng mục đích, đảm bảo an toàn dữ liệu. Bước đầu đã triển khai học bạ số. Quản lý hồ sơ trên hệ thống <https://qlcm.haiphong.edu.vn/> đã đi vào nền nếp và phát huy tác dụng tốt. Công tác thu không dùng tiền mặt trên Sisap cũng đã được vận hành tốt, đạt kết quả 99,23% (còn 04 học sinh do nộp chậm).

- Nhiều giáo viên đã chủ động khai thác các phần mềm dạy học để đổi mới phương pháp dạy học, tạo hứng thú cho học sinh.

IV. Chất lượng giáo dục

1. Kết quả rèn luyện: Xếp loại cả năm

Tốt là $519/525 = 98,86\%$ (vượt 2,28% so với kế hoạch), Khá là $6/525 = 1,14\%$ (thấp hơn 2,28% so với kế hoạch).

2. Kết quả học tập:

- Xếp loại cả năm: Tốt là $193/525=36,76\%$ (vượt 0,26% so với kế hoạch), Khá là $231/525 = 44\%$ (thấp hơn 3,52% so với kế hoạch), Đạt là $100/525 = 19,05\%$ (cao hơn 3,84% so với kế hoạch), Chưa đạt là $1/525 = 0.19\%$ (bằng kế hoạch đề ra).

- Tốt nghiệp THCS: $123/123 = 100\%$

- Thi HSG các cấp: Có 08 giải cấp huyện; 04 giải cấp thành phố và 09 giải ở các nội dung khác.

- Thi vào lớp 10 THPT: Số HS dự thi $102/123=.82,92\%$, tăng 2,92% so với năm học trước. $91/102 = 89.21\%$ (thiếu 0,79% so với mục tiêu) đỗ vào các trường công lập.

V. Kết quả thi đua

1. Học sinh

- Danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ cho $297/525 = 56,57\%$ HS.

- 04 HS được công nhận HSGTP, 08 HSGH, 09 HS đạt giải trong các cuộc thi khác.

- $08/525=1,52\%$ (thiếu 1,33% so với kế hoạch) HS đạt danh hiệu HSXS, $185/526 = 35,23\%$ (tăng 1,58% so với kế hoạch) HS đạt danh hiệu HSG cấp trường.

2. CBGVNV và tập thể

- Cá nhân:

+ 04 đảng viên được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 03 CSTĐCS, 15 LĐTT.

+ 02 giáo viên được Chủ tịch UBND, Liên đoàn lao động thành phố Thủy Nguyên tặng Giấy khen.

+ 100% cán bộ, viên chức được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

trong đó 04 giáo viên được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tập thể:
- + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Đoàn Đội: Xếp loại tốt.
- + Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến.

VI. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

- Chất lượng đại trà đạt và vượt mặt bằng chung của huyện và cơ bản đạt kế hoạch Nhà trường đề ra. Chất lượng học sinh thi vào lớp 10 ở vị thứ 10/31 trường của thành phố Thủy Nguyên và 71/175 trường của thành phố Hải Phòng cũ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo mọi điều kiện để học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phần lớn tâm huyết, trách nhiệm và say mê với công việc được giao. Đây là yếu tố rất quan trọng và then chốt quyết định chất lượng giáo dục của Nhà trường.

- Cơ sở vật chất, cảnh quan, môi trường thường xuyên được tu bổ, sửa chữa, đảm bảo môi trường thuận lợi, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc, học sinh học tập.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa nhận thức rõ trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; từ đó sự cố gắng, trách nhiệm với công việc chưa tương xứng nên chất lượng, hiệu quả còn chưa đạt yêu cầu đề ra. Còn lúng túng khi biên soạn đề kiểm tra, chưa đảm bảo số lượng và chất lượng.

- Quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin lên phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn có lúc còn chậm tiến độ; kế hoạch giáo dục của một số đồng chí khi đưa lên lại phải thu hồi để sửa chữa.

- Nề nếp, kỷ luật lao động có lúc có biểu hiện bị buông lỏng; việc đảm bảo một số chế độ cho CBGVNV có lúc chưa kịp thời.

- Một số hạng mục công trình đã xuống cấp cần sửa chữa lớn hoặc xây mới, nhưng chưa được đầu tư nâng cấp, sửa chữa: Nhà để xe của giáo viên, cổng chính và tường bao; một số phòng học bộ môn; tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn trường học.

2.2. Nguyên nhân

- Kinh phí ngân sách cấp còn hạn hẹp, lại phải dành một phần kinh phí để thỉnh giảng, thanh toán quá giờ cho giáo viên; từ đó kinh phí dành cho sửa chữa nhỏ, nua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy và học còn rất ít, thậm chí không có.

- Do còn thiếu nhân sự nên việc bố trí sắp xếp vào các vị trí việc làm, thực hiện nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn; có lúc phải bố trí nhân sự năng lực chưa đáp ứng để thực hiện một số nhiệm vụ.

- Tập thể lãnh đạo, cán bộ quản lý, đặc biệt là đồng chí Hiệu trưởng chưa thực sự quyết liệt chỉ đạo khắc phục những tồn tại, để kéo dài thành thói quen. Chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên để vận động, giải thích hay đáp

ứng những yêu cầu chính đáng của họ.

- Nội dung thi đua của nhà trường bộc lộ nhiều bất cập, chưa mang tính định lượng cao dẫn tới việc đánh giá thi đua, xếp loại viên chức còn mang tính cảm tính và nể nang.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng, Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026;

Thực hiện nội dung Văn bản số 5776/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo, về việc Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; Công văn số 5777/SGDĐT-TrH ngày 20/8/2025, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Thực hiện các văn bản hướng dẫn công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, UBND phường Thiên Hương.

Với chủ đề năm học là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**, bám sát thực tế của Nhà trường, Trường THCS Lâm Đông xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương đúng đắn, kịp về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo như Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW); Luật Giáo dục 2019; Luật Nhà giáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đã được quan tâm chỉ đạo tăng cường ứng dụng vào các cơ sở giáo dục.

- Sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo, sự tuyên truyền mạnh mẽ nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các cấp lãnh đạo địa phương và thành phố luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, đội ngũ, an ninh, an toàn trường học...

1.2. Thách thức

- Trường nằm trên địa bàn mà kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập còn thấp so với mặt bằng chung, điều này làm ảnh hưởng đến các điều kiện học tập và rèn luyện của học sinh, cũng như việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Địa phương là phường mới được thành lập từ phường Hoàng Lâm, Thiên Hương, xã Kiên Bái cũ và một phần của phường Hoa Động; trên địa bàn có khu công nghiệp Nam Cầu Kiên có nhiều nhà máy, công ty đã và đang xây dựng, hoạt động nên có những tác động tích cực và tiêu cực phần nào ảnh hưởng đến sự quan tâm của cha mẹ và gia

đình đến việc học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tốc độ số hóa vào trong các lĩnh vực diễn ra nhanh, sự bùng nổ của các trang mạng xã hội trên internet, thông tin đa chiều, không tránh khỏi những tác động xấu của các thông tin xấu, độc, ảnh hưởng không nhỏ đến học sinh và cha mẹ học sinh.

- Nguy cơ học sinh vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bạo lực học đường vẫn tiềm ẩn do tác động của xã hội.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng biệt, phòng học có kích thước đạt chuẩn, bàn ghế đạt chuẩn, các phòng học được trang bị ti vi có kết nối mạng wifi; có khu phòng học bộ môn, phòng thiết bị giáo dục riêng biệt. Trường nằm ngay cạnh sân vận động của xã, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài lớp học.

- Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn cao (theo Luật Giáo dục 2019), cụ thể như sau:

Tổng số	CBQL	NV	GV	Đăng viên	Trình độ CM					Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Tin học
					ThS	ĐH	CD	TC	Khác			
26 (Không tính BV và LC)	02	02	22 (3 HĐ 111)	17	02	19	02	0	0	TC:03 SC:14	ĐH:3 CD:01 B: 17 B1:02	ĐH: 02 B:21

- Có 04/19= 21,05 % giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố Thủy Nguyên, có 1/19 = 5,26% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; 100% có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, ham học hỏi; 100% được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý nhà trường tâm huyết, trách nhiệm, bám sát sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa số học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện; đa số phụ huynh học sinh quan tâm đến các điều kiện học tập và rèn luyện của học sinh.

2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng, đạt tỉ lệ 1,46 GV/lớp (nếu không tính hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP); không đồng bộ về cơ cấu; chưa có giáo viên Tổng phụ trách chuyên trách. Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019. Một số giáo viên chưa nắm vững lý luận dạy học, lý luận giáo dục để đáp ứng dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, chưa nắm vững tâm lý lứa tuổi; ngại đổi mới. Chưa thực sự nhất quán quan điểm “Dạy học phân hóa, sát đối tượng, cá nhân hóa đối tượng”.

- Nhóm vị trí việc làm theo chuyên ngành dùng chung còn thiếu (văn thư, thư viện...).

- Phòng học bộ môn trang thiết bị đã cũ nát hoặc lạc hậu, còn thiếu nhiều trang

thiết bị trong các phòng Tin học, Nghệ thuật, Khoa học tự nhiên (theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT); một số phòng học bộ môn còn thiếu như phòng học đa chức năng, diện tích nhỏ hơn so với quy định (theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT). Chưa có nhà tập đa năng, bãi tập riêng biệt; điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học môn GDTC và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài lớp học.

3. Tình hình học sinh

Số lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật		Đối tượng chính sách	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
13	522	251	48.1	1	0.2	1	0.2	06	1,14	7	1.3

II. MỤC TIÊU

1. Kết quả giáo dục

- Đánh giá, xếp loại học tập

Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
13	522	195	37,35	225	43,10	100	19,16	02	0,39

- Đánh giá, xếp loại rèn luyện

Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
13	522	517	99,04	5	0,96	0	0	0	0

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập và xóa mù chữ đã đạt được.

- 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.

- Học sinh giỏi thành phố

+ Thành lập đội dự tuyển thi học sinh giỏi thành phố với số lượng 17 (KHTN: 09, GDGD: 04, Lịch sử: 02, tiếng Anh: 02) và 01 dự án KHKT; đội tuyển chính thức đạt chỉ tiêu thành phố giao.

+ Phần đầu có 90% trở lên đạt giải khi dự thi học sinh giỏi thành phố.

+ Phần đầu có học sinh đạt giải thể thao thành phố.

- Dự thi vào lớp 10 THPT

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS dự thi vào lớp 10 THPT đạt 83,32% trở lên (So với tổng số HS tốt nghiệp THCS);

+ Điểm trung bình 03 thi đạt **tối thiểu** 7, 2 điểm trở lên.

+ Kết quả trúng tuyển đạt 90% trở lên.

2. Kết quả thi đua:

2.1. Đối với học sinh

+ “Học sinh xuất sắc”: $15/522 = 2,87\%$.

+ “Học sinh Giỏi”: $180/522 = 34,48\%$.

2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Chiến sĩ thi đua cơ sở : 3 đồng chí.

- Lao động tiên tiến: 18 đồng chí trở lên.

- Đề nghị UBND thành phố tặng bằng khen: 01 đồng chí.
- Đề nghị UBND phường tặng Giấy khen cho 03 đồng chí.
- 02 đồng chí được công nhận là Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

2.3. Đối với tập thể

- + Nhà trường: “Tập thể lao động tiên tiến”.
- + Chi bộ: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- + Liên đội: Xếp loại Xuất sắc cấp phường.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018 thông qua thực hiện Kế hoạch giáo dục, Chương trình dạy học của nhà trường; khai thác tối đa các nguồn lực đã có để giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình. Chú trọng có nâng cao yêu cầu đối với những học sinh có năng lực và phẩm chất nổi trội để bồi dưỡng thi học sinh giỏi các cấp.

2. Triển khai dạy học 02 buổi/ngày; buổi 01 thực hiện các hoạt động theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; buổi 02 triển khai các hoạt động giáo dục STEM, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh chưa đạt về kết quả học tập và rèn luyện, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT..., với tổng số buổi tối đa là 11.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong hoạt động dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, quản lý và quản trị trường học, giảm thiểu việc sử dụng tài liệu giấy... Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên về tư tưởng đạo đức; chính sách, pháp luật, năng lực CNTT, CDS, trí tuệ nhân tạo (AI).

4. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; đảm bảo an toàn trường học; thực hiện dân chủ, nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch giáo dục, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thông qua thực hiện Kế hoạch giáo dục, Chương trình dạy học của nhà trường.

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và mỗi giáo viên nghiêm túc nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý, thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường sao cho dễ thực hiện, dễ làm và đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương phù hợp với tình hình của nhà trường, đảm bảo chất lượng, mục tiêu đề ra.

- Tổ chức có chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục STEM để giúp học sinh phát triển tư duy, kỹ năng ứng dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề mà thực tế đề ra. Quan tâm hơn nữa đến việc hình thành kỹ năng mềm cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường, ... Thời lượng thực hiện ở buổi 02 trong kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục hòa nhập cho 06 học sinh khuyết tật; thông qua việc điều chỉnh trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng học sinh, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu giúp các em hòa nhập, phát triển bản thân. Quan tâm đến việc bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật; chế độ đãi ngộ đối với giáo viên thực hiện công tác này.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có tố chất để tham gia các giải thể thao.

1.2. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Dựa trên đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học (nêu và giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học hợp tác, trực tiếp, trực tuyến, ngoại khóa, trải nghiệm...). Coi trọng việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác tự học trong suốt quá trình học tập. Phần đầu trong năm học tổ chức được các tiết dạy, buổi học trực tuyến phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

- Tiếp tục đẩy mạnh sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học có ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI). Mỗi tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng vào tuần 2 và tuần 3 của tháng. Tham gia đầy đủ, hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề dạy học của cụm chuyên môn, Sở tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở; tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên, nhưng lấy đủ số điểm theo quy định. Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá (hỏi – đáp, viết ngắn, trắc nghiệm nhanh, sản phẩm học tập, tự luận, trắc nghiệm, tự luận kết hợp trắc nghiệm, kiểm tra trên máy tính...) nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp như bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an ninh, quốc phòng, an toàn giao thông...

1.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, nhu cầu, năng lực của học sinh. Phân công giáo viên đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp phù hợp để hỗ trợ học sinh về mọi mặt như tâm sinh lý, giải quyết các khó khăn gặp phải trong giao tiếp, ứng xử...

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Giữ vững quy mô số lớp, số học sinh

- Làm tốt công tác chăm sóc, giúp đỡ những học sinh thuộc diện hộ cận nghèo, khó khăn, khuyết tật... để các em yên tâm hòa nhập học tập và rèn luyện.

- Phần đầu không có học sinh bỏ học, nghỉ học vì bất cứ lý do nào.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu, sách giáo khoa

- Tiếp tục rà soát trang thiết bị dạy học hiện có, thanh lý các trang thiết bị đã cũ nát, không còn phù hợp với chương trình mới, đối chiếu với quy định để mua sắm bổ sung; dần dần khắc phục triệt để tình trạng thiếu đồ dùng dạy học; chú trọng trang thiết bị hiện đại, thực hành, STEM. Phần đầu phối hợp với cha mẹ học sinh xây dựng điểm 01

phòng học thông minh (lớp 6A1). Cùng cố trang thiết bị phòng học Tin học, đảm bảo 100% máy tính được kết nối mạng internet.

- Phát động phong trào thi đua phát triển học liệu số, thiết bị dạy học điện tử để sử dụng trong nhà trường và đưa lên hệ thống học liệu của Sở để dùng chung. Phấn đấu mỗi tổ chuyên môn, tối thiểu 02 tháng có 01 bài giảng E – Learning đưa lên kho học liệu của trường và Sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm dạy và học; nhà trường đầu tư kinh phí mua cho giáo viên, kêu gọi sự hỗ trợ của cha mẹ để học sinh có tài khoản sử dụng phần mềm. Phấn đấu có từ 60% trở lên học sinh có phần mềm và sử dụng có hiệu quả để học tập, riêng lớp 9, từ 95% đến 100%. Mỗi giáo viên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bằng hình thức trực tuyến ít nhất 01 lần/năm học.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và nhà cung cấp chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, đảm bảo mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa theo đúng danh mục sách giáo khoa của nhà trường. Lưu ý cha mẹ học sinh và học sinh có thể sử dụng bộ sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước (khi bắt đầu thực hiện CTGDPT 2018. Chú ý điều chỉnh ngữ liệu, số liệu, địa giới hành chính phù hợp với địa giới và chính quyền địa phương hai cấp.

2.3. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính

- Bám sát các văn bản hướng dẫn quyền tự chủ về tài chính: Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính để xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp các hoạt động liên quan đến tài chính của nhà trường; xác định mức thu, chi hợp lý cho từng nội dung cụ thể.

- Đảm bảo ưu tiên chi lương, phụ cấp, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, giáo viên hỗ trợ học sinh khuyết tật... mua sắm máy móc, trang thiết bị thiết yếu phục vụ dạy và học.

- Thực hiện tiết kiệm chi để tăng thu nhập, cùng với nguồn theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP tăng thưởng cho giáo viên, người lao động và cán bộ quản lý.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý.

- Ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111 với giáo viên và nhân viên (nếu có nguồn) để trước mắt giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên. Tham mưu với UBND xã tuyển dụng giáo viên để khắc phục triệt để tình trạng trên. Thỉnh giảng giáo viên với những bộ môn không có nguồn đề hợp đồng. Tham mưu với lãnh đạo địa phương về việc huy động nguồn có trình độ chuyên môn cao (nghệ nhân, nghệ sĩ ...) tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ về chuyên môn, CNTT, CDS, AI bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến. tự học, tự nghiên cứu; những nội dung khó, mới, nhà trường có trách nhiệm mời những người có hiểu biết sâu về lĩnh vực trên để hướng dẫn, hỗ trợ. Tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”; phấn đấu 100% giáo viên ứng dụng phần mềm để dạy học. Tích cực, tự giác tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các buổi sinh

hoạt chuyên môn, hội thảo, tập huấn để kịp thời nắm bắt những điểm mới, vận dụng sáng tạo vào việc thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo, động viên nhóm giáo viên tiếng Anh tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để hỗ trợ công tác đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Động viên 02 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (Mỹ thuật, Hóa học).

2.5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, tiếp tục triển khai học bạ số

- Triển khai giáo dục kỹ năng số cho học sinh (kỹ năng sử dụng công nghệ cơ bản, tìm kiếm, xử lý và đánh giá thông tin, giao tiếp và hợp tác trong môi trường số, sáng tạo nội dung số...) giúp các em biết sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông và Internet (năng lực số) một cách hiệu quả, an toàn, sáng tạo, phục vụ cho học tập, đời sống và định hướng nghề nghiệp tương lai, thông qua tất cả các bộ môn, đặc biệt là bộ môn Tin học và các hoạt động giáo dục khác. Quyết tâm cùng cha mẹ học sinh động viên, giúp đỡ học sinh ứng dụng các phần mềm vào việc tự học tập tại trường và ở nhà; phấn đấu có trên 60% học sinh có tài khoản phần mềm riêng (với khối 9 đạt từ 95% trở lên).

- Rà soát, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai học bạ số, sổ điểm điện tử trên hệ thống CSDL đảm bảo tính chính xác, pháp lý và an toàn.

3. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị, công tác kiểm tra

3.1. Công tác quản lý, quản trị

- Đẩy mạnh UDCNTT, CDS trong công tác quản lý, quản trị mọi hoạt động của nhà trường thông qua khai thác triệt để các phần mềm như CSDL, quản lý cán bộ, hồ sơ chuyên môn, thu không dùng tiền mặt... Trao đổi thông tin, công việc thông qua các ứng dụng như zalo, link, cổng thông tin điện tử nhà trường; hạn chế tối đa việc in văn bản giấy.

- Chỉ đạo việc dạy thêm trong nhà trường, giám sát việc dạy thêm ngoài nhà trường theo đúng nội dung Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi, kỳ tuyển sinh một cách thiết thực, có hiệu quả và đúng quy chế, quy định.

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hoàn thiện các kế hoạch về thực hiện dân chủ ở cơ sở, kiểm tra nội bộ, công khai, triển khai có hiệu quả, tránh hình thức, chiếu lệ, để kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh các nội dung chưa đúng, còn thiếu sót. Phát huy tối đa vai trò, nhiệm vụ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Kiểm tra, giám sát 100% giáo viên và các hoạt động của nhà trường.

- Tập trung vào kiểm tra một số nội dung sau: Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tài chính, tài sản, dạy thêm, học thêm.

3.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường số lượng, chất lượng tin bài đưa lên Cổng thông tin điện tử, facebook của nhà trường; kịp thời công khai các kế hoạch, báo cáo kết quả đến cha mẹ học sinh và học sinh và ngoài xã hội.

- Tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách mới, tình hình, kết quả thực

hiện của nhà trường đến mọi tổ chức, cá nhân có liên quan, tạo sự đồng thuận và phối hợp, hỗ trợ nhà trường tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết và đưa tin bài về kết quả hoạt động của nhà trường, gương người tốt, việc tốt tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Phấn đấu mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 02 tin, bài/tháng; Đoàn Đội có ít nhất 01 tin bài/tuần.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các cơ quan ban ngành (công an, y tế ...), các doanh nghiệp cùng phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa về các lĩnh vực lịch sử, địa lý, văn hóa ..., tuyên truyền nhắc nhở cung cấp cho học sinh những kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước, thiên tai, dịch bệnh.

4. Công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá viên chức.

- Tiếp tục điều chỉnh tiêu chí thi đua, quy chế của nhà trường theo hướng tăng định lượng, giảm định tính để đánh giá, xếp loại chính xác, công bằng, khách quan kết quả thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Thi đua, khen thưởng học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh, tạo cảm hứng, động lực phấn đấu và thống nhất với việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Bên cạnh đó có biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm đối với bản thân và mọi người.

- Tổ chức 02 đợt thi đua trong năm học: Đợt 01, từ 05/9/2025 đến hết ngày 17/01/2026; đợt 2 từ 19/01/2026 đến hết ngày 31/5/2026. Trong mỗi đợt thi đua, tăng cường tổ chức có chất lượng và hiệu quả các phong trào thi đua.

- Thực hành tiết kiệm chi (đưa vào nguồn tiết kiệm chi) để có thêm nguồn kinh phí cùng với nguồn tài chính cấp theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP để chi tăng thu nhập, tặng quà, khen thưởng, động viên viên chức, người lao động và học sinh trong các dịp lễ, tết, các đợt thi đua.

Trên đây là Kế hoạch phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường THCS Lâm Động. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu mọi tổ chức, cá nhân trong nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch tổ, nhóm, cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- Tổ chức, cá nhân trong nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Văn Hiếu